

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST

Ngày: 27/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Kim Anh.

Ông Đinh Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị My Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lâm Trạch D (tên thường gọi là Tia); Sinh ngày: 11/5/1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 416 đường BĐ, Phường J, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 52 đường UC, Phường J, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe Honda ôm; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Tử (chết) và bà: Trần Anh M; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Thanh N và con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 12/12/2019.

Tiền sự: Ngày 23/5/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 62/2017/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 05/12/2018 (Giấy chứng nhận số: 947/CN-CS2 ngày 29/11/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2).

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Trần Thị Tuyết T; Sinh năm: 1988; Trú tại: 131/14/34 đường KDV, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Công N; Sinh năm: 1986; Trú tại: 358/13/15 đường CMTT, Phường J, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Trần Công T; Sinh năm: 1960; Trú tại: 358/13/15 đường CMTT, Phường J, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 12/12/2019, Lâm Trạch D điều khiển xe gắn máy biển số 52F7-2594 lưu thông trên đường Hậu Giang (hướng từ cầu Hậu Giang về vòng xoay Mũi Tàu). Trong lúc dừng đèn đỏ tại ngã tư đường Hậu Giang - đường Nguyễn Văn Luông, D nhìn thấy bà Trần Thị Tuyết T điều khiển xe gắn máy dừng phía trước cùng chiều, trong túi quần bên phải của bà T có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus và một phần chiếc điện thoại rời ra ngoài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, D điều khiển xe chạy theo xe bà T và khi đến giao lộ đường Hậu Giang - đường Bình Phú, Phường 11, Quận 6, D chạy xe lên áp sát vào bên phải bà T, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại trong túi quần của bà T. Theo phản xạ, bà T dùng tay gạt trúng vào tay trái của D làm chiếc điện thoại rớt xuống đường, D liền vọt xe tẩu thoát vào đường Bình Phú. Ngay lập tức, bà T tri hô, đuổi theo và cho xe dừng vào xe của D làm D bị mất thăng bằng té ngã xuống đường. Sau đó, được sự hỗ trợ của những người xung quanh, bà T bắt giữ được D giao Công an Phường 11, Quận 6 giải quyết.

Tại Công an Phường 11, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Lâm Trạch D đều khai nhận thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 48/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 3 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại máy Iphone 6s plus màu trắng hồng (còn khoảng 75% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 12/12/2019, có giá là: 3.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 11 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Trạch D về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lâm Trạch D khai nhận chính bị cáo đã sử dụng xe gắn máy biển số 52F7-2594 (loại xe Wave Trung Quốc, sơn màu Vàng Xám Bạc) thực hiện hành vi giật của bà Trần Thị Tuyết T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus màu trắng hồng tại giao lộ đường Hậu Giang - đường Bình Phú, Phường 11, Quận 6 vào chiều ngày 12/12/2019 như nội dung bản cáo trạng

nêu. Bị cáo đồng ý bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus theo yêu cầu của bà T và từ chối nhận lại chiếc điện thoại này;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Công T khai chiếc xe gắn máy biển số 52F7-2594, số máy 2006316-PMHB, số khung 00541TM (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Feeling, số loại 110V, sơn màu Vàng Xám Bạc, dung tích 107) là xe của ông, do ông đứng tên chủ sở hữu, nhưng giao cho con ông là Trần Công N sử dụng. Khoảng đầu tháng 11/2019, thấy Lâm Trạch D không có việc làm, thu nhập nên ông N đã cho bị cáo mượn chiếc xe làm phương tiện chạy xe ôm. Tại phiên tòa, ông T xác nhận đã được nhận lại chiếc xe và ông không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lâm Trạch D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lâm Trạch D từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lâm Trạch D bồi thường cho bà Trần Thị Tuyết T trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại máy Iphone 6s plus màu trắng hồng là 3.300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại máy Iphone 6s plus, vỏ màu trắng hồng (bị bể màn hình).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lâm Trạch D nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lâm Trạch D tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Trần Thị Tuyết T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Trạch D đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lâm Trạch D đã dùng xe mô tô (nhãn hiệu Feeling, số loại 110V, dung tích 107, biển số 52F7-2594) làm phương tiện để cướp giật của bà Trần Thị Tuyết T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại máy Iphone 6s plus màu trắng hồng trị giá 3.300.000 đồng, là phạm tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp: «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Lâm Trạch D không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn thể hiện sự quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng (bị cáo điều khiển xe bám theo bị hại một đoạn đường rất xa để tìm cơ hội thuận tiện cho việc giật tài sản). Mặt khác, hành vi của bị cáo cũng có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Lâm Trạch D là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Lâm Trạch D ngày 23/5/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 5 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Trạch D là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Lâm Trạch D còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bà Trần Thị Tuyết T vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, bà T không đồng ý nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại máy Iphone 6s plus màu trắng hồng vì cho rằng chiếc điện thoại bị rớt xuống đường bị bể màn hình, bị hư không sử dụng được và bà yêu cầu bị cáo Lâm Trạch D bồi thường cho bà trị giá chiếc điện thoại này là 3.300.000 đồng (theo Biên bản làm việc ngày 10/01/2020 của Công an Quận 6 - BL97). Xét yêu cầu của bà T là có cơ sở và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bà Trần Thị Tuyết T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Lâm Trạch D chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Lâm Trạch D còn phải trả bà Trần Thị Tuyết T khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài yêu cầu bồi thường nêu trên, bà Trần Thị Tuyết T không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Việc xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple, bị bể màn hình, loại máy Iphone 6s plus, vỏ màu trắng hồng (bị hại và bị cáo đều từ chối nhận lại chiếc điện thoại này), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 147/PNK ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Công an Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 52F7-2594, số máy 2006316-PMHB, số khung 00541TM (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Feeling, số loại 110V, sơn màu Vàng Xám Bạc, dung tích 107) thu giữ của bị cáo Lâm Trạch D, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Công T, nên đã xử lý trả lại ông T (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/6/2020 - BL60). Tại phiên tòa, ông T xác nhận đã nhận lại chiếc xe và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Lâm Trạch D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lâm Trạch D** (Tia) phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Lâm Trạch D** (Tia) 04 (bốn) năm tù.
- Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lâm Trạch D bồi thường cho bà Trần Thị Tuyết T 3.300.000 (ba triệu ba trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bà Trần Thị Tuyết T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Lâm Trạch D chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Lâm Trạch D còn phải trả bà Trần Thị Tuyết T khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại máy Iphone 6s plus, vỏ màu trắng hồng (bị bể màn hình).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lâm Trạch D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lâm Trạch D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Công T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trần Thị Tuyết T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên